

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
CỤC QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG

DANH SÁCH KẾT QUẢ CHẤM THI VÀ XẾP GIẢI TRONG KỲ THI
CHỌN HỌC SINH GIỎI QUỐC GIA THPT NĂM HỌC 2025 - 2026

(Kèm theo Công văn số 92/QLCL-QLT, ngày 19 tháng 01 năm 2026)

07-TỈNH AN GIANG

Số TT	Số báo danh	Môn thi	Điểm	Giải	Lớp	Trường (THPT)
1	07.01.04	Toán	21.500	Nhì	12	THPT chuyên Huỳnh Mẫn Đạt
2	07.01.06	Toán	18.500	Ba	12	THPT chuyên Thoại Ngọc Hầu
3	07.01.09	Toán	16.000	K.Khích	12	THPT chuyên Thoại Ngọc Hầu
4	07.01.08	Toán	14.000	K.Khích	12	THPT chuyên Thủ Khoa Nghĩa
5	07.01.11	Toán	17.500	K.Khích	12	THPT chuyên Thoại Ngọc Hầu
6	07.01.13	Toán	16.500	K.Khích	12	THPT chuyên Huỳnh Mẫn Đạt
7	07.01.14	Toán	15.000	K.Khích	11	THPT chuyên Huỳnh Mẫn Đạt
8	07.01.18	Toán	17.000	K.Khích	12	THPT chuyên Thoại Ngọc Hầu
9	07.02.01	Vật lí	12.250	K.Khích	11	THPT chuyên Huỳnh Mẫn Đạt
10	07.02.02	Vật lí	20.750	Nhì	12	THPT chuyên Thoại Ngọc Hầu
11	07.02.03	Vật lí	11.500	K.Khích	12	THPT chuyên Huỳnh Mẫn Đạt
12	07.02.05	Vật lí	20.000	Nhì	12	THPT chuyên Thoại Ngọc Hầu
13	07.02.07	Vật lí	16.500	Ba	12	THPT chuyên Thoại Ngọc Hầu
14	07.02.09	Vật lí	17.500	Ba	12	THPT chuyên Thoại Ngọc Hầu
15	07.02.14	Vật lí	13.500	K.Khích	12	THPT chuyên Huỳnh Mẫn Đạt
16	07.02.17	Vật lí	12.000	K.Khích	11	THPT chuyên Huỳnh Mẫn Đạt
17	07.02.20	Vật lí	11.000	K.Khích	12	THPT chuyên Thoại Ngọc Hầu
18	07.03.03	Hoá học	24.375	Nhì	12	THPT chuyên Thoại Ngọc Hầu
19	07.03.04	Hoá học	18.250	K.Khích	12	THPT chuyên Huỳnh Mẫn Đạt
20	07.03.08	Hoá học	21.875	Ba	11	THPT chuyên Huỳnh Mẫn Đạt
21	07.03.07	Hoá học	19.375	Ba	12	THPT chuyên Thủ Khoa Nghĩa
22	07.03.09	Hoá học	19.125	Ba	12	THPT chuyên Thủ Khoa Nghĩa
23	07.03.11	Hoá học	26.000	Nhì	12	THPT chuyên Thoại Ngọc Hầu
24	07.03.12	Hoá học	21.375	Ba	11	THPT chuyên Huỳnh Mẫn Đạt
25	07.03.13	Hoá học	14.875	K.Khích	12	THPT chuyên Thủ Khoa Nghĩa
26	07.03.14	Hoá học	18.250	K.Khích	12	THPT Trần Văn Thành
27	07.03.19	Hoá học	16.000	K.Khích	12	THPT Trần Văn Thành
28	07.03.20	Hoá học	16.375	K.Khích	12	THPT chuyên Huỳnh Mẫn Đạt

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
CỤC QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG

DANH SÁCH KẾT QUẢ CHẤM THI VÀ XẾP GIẢI TRONG KỲ THI
CHỌN HỌC SINH GIỎI QUỐC GIA THPT NĂM HỌC 2025 - 2026

(Kèm theo Công văn số 92/QLCL-QLT, ngày 19 tháng 01 năm 2026)

07-TỈNH AN GIANG

Số TT	Số báo danh	Môn thi	Điểm	Giải	Lớp	Trường (THPT)
29	07.04.04	Sinh học	22.250	Ba	12	THPT chuyên Huỳnh Mẫn Đạt
30	07.04.09	Sinh học	21.000	Ba	12	THPT chuyên Huỳnh Mẫn Đạt
31	07.04.11	Sinh học	19.750	K.Khích	12	THPT chuyên Thoại Ngọc Hầu
32	07.04.12	Sinh học	20.000	K.Khích	11	THPT chuyên Huỳnh Mẫn Đạt
33	07.04.14	Sinh học	20.250	K.Khích	12	THPT chuyên Thoại Ngọc Hầu
34	07.04.15	Sinh học	24.750	Nhì	12	THPT chuyên Huỳnh Mẫn Đạt
35	07.04.17	Sinh học	21.000	Ba	12	THPT chuyên Thoại Ngọc Hầu
36	07.04.19	Sinh học	18.000	K.Khích	11	THPT chuyên Huỳnh Mẫn Đạt
37	07.04.20	Sinh học	21.000	Ba	12	THPT chuyên Huỳnh Mẫn Đạt
38	07.05.01	Tin học	14.190	K.Khích	12	THPT chuyên Thoại Ngọc Hầu
39	07.05.03	Tin học	23.300	Nhì	12	THPT chuyên Huỳnh Mẫn Đạt
40	07.05.06	Tin học	15.770	K.Khích	12	THPT Chu Văn An
41	07.05.09	Tin học	23.820	Nhì	11	THPT chuyên Huỳnh Mẫn Đạt
42	07.05.11	Tin học	24.790	Nhì	12	THPT chuyên Thủ Khoa Nghĩa
43	07.05.15	Tin học	19.200	Ba	11	THPT chuyên Thoại Ngọc Hầu
44	07.05.18	Tin học	15.618	K.Khích	12	THPT chuyên Thoại Ngọc Hầu
45	07.05.19	Tin học	19.850	Ba	12	THPT chuyên Huỳnh Mẫn Đạt
46	07.06.02	Ngữ văn	13.000	Ba	12	THPT chuyên Huỳnh Mẫn Đạt
47	07.06.03	Ngữ văn	12.500	K.Khích	12	THCS&THPT Võ Văn Kiệt
48	07.06.04	Ngữ văn	12.500	K.Khích	12	THPT chuyên Huỳnh Mẫn Đạt
49	07.06.05	Ngữ văn	13.000	Ba	11	THPT chuyên Huỳnh Mẫn Đạt
50	07.06.07	Ngữ văn	13.000	Ba	12	THPT An Phú
51	07.06.08	Ngữ văn	13.000	Ba	12	THPT chuyên Huỳnh Mẫn Đạt
52	07.06.11	Ngữ văn	12.250	K.Khích	12	THPT chuyên Thoại Ngọc Hầu
53	07.06.13	Ngữ văn	12.750	Ba	11	THCS&THPT Long Thành
54	07.06.15	Ngữ văn	13.250	Ba	12	THPT chuyên Huỳnh Mẫn Đạt
55	07.06.18	Ngữ văn	12.500	K.Khích	12	THPT An Phú
56	07.06.17	Ngữ văn	12.250	K.Khích	12	THPT chuyên Huỳnh Mẫn Đạt

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
CỤC QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG

DANH SÁCH KẾT QUẢ CHẤM THI VÀ XẾP GIẢI TRONG KỲ THI
CHỌN HỌC SINH GIỎI QUỐC GIA THPT NĂM HỌC 2025 - 2026

(Kèm theo Công văn số 92/QLCL-QLT, ngày 19 tháng 01 năm 2026)

07-TỈNH AN GIANG

Số TT	Số báo danh	Môn thi	Điểm	Giải	Lớp	Trường (THPT)
57	07.07.03	Lịch sử	16.500	Nhì	12	THPT Nguyễn Thần Hiến
58	07.07.02	Lịch sử	15.000	K.Khích	11	THPT chuyên Thoại Ngọc Hầu
59	07.07.01	Lịch sử	16.000	Ba	11	THPT chuyên Huỳnh Mẫn Đạt
60	07.07.05	Lịch sử	15.000	K.Khích	11	THPT chuyên Thoại Ngọc Hầu
61	07.07.06	Lịch sử	16.750	Nhì	12	THPT chuyên Thoại Ngọc Hầu
62	07.07.07	Lịch sử	14.750	K.Khích	12	THPT chuyên Thoại Ngọc Hầu
63	07.07.08	Lịch sử	15.250	Ba	12	THPT chuyên Thoại Ngọc Hầu
64	07.07.09	Lịch sử	16.750	Nhì	12	THPT chuyên Huỳnh Mẫn Đạt
65	07.07.10	Lịch sử	15.000	K.Khích	11	THCS&THPT Võ Văn Kiệt
66	07.07.12	Lịch sử	16.500	Nhì	12	THPT chuyên Thoại Ngọc Hầu
67	07.07.13	Lịch sử	15.000	K.Khích	11	THCS&THPT Minh Thuận
68	07.07.14	Lịch sử	14.750	K.Khích	12	THPT chuyên Huỳnh Mẫn Đạt
69	07.07.16	Lịch sử	16.750	Nhì	12	THPT chuyên Huỳnh Mẫn Đạt
70	07.07.17	Lịch sử	15.750	Ba	11	THPT Tân Châu
71	07.07.19	Lịch sử	16.750	Nhì	12	THPT chuyên Huỳnh Mẫn Đạt
72	07.07.18	Lịch sử	16.250	Nhì	11	THPT chuyên Huỳnh Mẫn Đạt
73	07.07.20	Lịch sử	17.000	Nhì	12	THCS&THPT Võ Văn Kiệt
74	07.08.01	Địa lí	15.250	Nhì	11	THPT chuyên Huỳnh Mẫn Đạt
75	07.08.06	Địa lí	13.250	K.Khích	12	THPT chuyên Thoại Ngọc Hầu
76	07.08.08	Địa lí	13.250	K.Khích	11	THPT Châu Phú
77	07.08.11	Địa lí	13.750	K.Khích	12	THPT chuyên Thoại Ngọc Hầu
78	07.08.14	Địa lí	13.500	K.Khích	12	THPT chuyên Thoại Ngọc Hầu
79	07.08.15	Địa lí	14.750	Ba	12	THPT chuyên Thoại Ngọc Hầu
80	07.08.18	Địa lí	13.250	K.Khích	12	THPT Chu Văn An

Danh sách này gồm 80 thí sinh

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
CỤC QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG

DANH SÁCH KẾT QUẢ CHẤM THI VÀ XẾP GIẢI TRONG KỲ THI
CHỌN HỌC SINH GIỎI QUỐC GIA THPT NĂM HỌC 2025 - 2026

(Kèm theo Công văn số 92/QLCL-QLT, ngày 19 tháng 01 năm 2026)

07-TỈNH AN GIANG

Số TT	Số báo danh	Môn thi	Điểm viết	Điểm nghe	Điểm đọc	Điểm nói	Tổng Điểm	Giải	Trường (THPT)
1	07.09.01	Tiếng Anh	3.20	4	5.70	1.40	14.300	Ba	THPT chuyên Thoại Ngọc Hầu
2	07.09.04	Tiếng Anh	3.20	3.80	4.30	1.30	12.600	K.Khích	THPT Tân Châu
3	07.09.05	Tiếng Anh	3.80	3.30	4.30	1.30	12.700	K.Khích	THPT chuyên Huỳnh Mẫn Đạt
4	07.09.06	Tiếng Anh	3.50	3.70	5.40	1.50	14.100	Ba	THPT chuyên Huỳnh Mẫn Đạt
5	07.09.11	Tiếng Anh	3.30	3.30	5.20	1.50	13.300	K.Khích	THPT chuyên Huỳnh Mẫn Đạt
6	07.09.13	Tiếng Anh	3.50	3.80	5.60	1.70	14.600	Nhì	THPT chuyên Huỳnh Mẫn Đạt
7	07.09.12	Tiếng Anh	3.30	3.20	4.60	1.50	12.600	K.Khích	THCS&THPT Võ Văn Kiệt
8	07.09.14	Tiếng Anh	3.20	3	5.80	1.40	13.400	K.Khích	THPT chuyên Huỳnh Mẫn Đạt
9	07.09.15	Tiếng Anh	3.30	4.30	5.40	1.40	14.400	Ba	THPT chuyên Huỳnh Mẫn Đạt

Danh sách này gồm 9 thí sinh